

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện
và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Văn bản số 13/TT-SCT ngày 26/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.!

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, K6.



**KT. CHỦ TỊCH
PHỤ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
(CPTPP) trên địa bàn tỉnh Bình Định**
(Kèm theo Quyết định số **649**/QĐ-UBND ngày **28**/02/2019
của UBND tỉnh Bình Định)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (gọi tắt là Hiệp định CPTPP); UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Bình Định nhằm cụ thể hóa Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các sở, ban ngành, các tổ chức liên quan trên địa bàn tỉnh đề xuất các biện pháp chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Kế hoạch này.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, UBND tỉnh đề nghị các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là các sở, ngành) và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cần tập trung tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ và có hiệu quả các nội dung chủ yếu sau:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP

a) Tăng cường công tác phổ biến về Hiệp định CPTPP cho các đối tượng có liên quan (nhân dân, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, ngư dân, cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp, các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ) thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử; thông qua các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.

b) Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm của Chính phủ, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP, bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

c) củng cố, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan nhà

nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư để các doanh nghiệp có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung; dự báo nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

2. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ biến động thị trường quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

b) Đẩy mạnh việc dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

c) Xây dựng và hoàn thiện các biện pháp kỹ thuật (tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, xuất xứ, bảo vệ môi trường...) phù hợp với các cam kết quốc tế để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp, sản phẩm Việt Nam và bảo vệ người tiêu dùng.

d) Tăng cường sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại cũng như chủ động xây dựng các biện pháp phòng vệ thương mại phù hợp với các quy định và cam kết quốc tế để bảo vệ sản xuất trong nước, ngăn chặn, các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.

đ) Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường.

g) Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

h) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính...

3. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm.

b) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

c) Xây dựng và ban hành đồng bộ các quy định, chính sách và chương trình có liên quan nhằm thực thi cam kết khai thác thủy sản có tác động xấu đến nguồn lợi hải

sản trong tình trạng bị khai thác quá mức.

d) Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

4. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định CPTPP.

b) Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định CPTPP.

c) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Trung ương về thực thi Hiệp định, đảm bảo việc thực thi được hiệu quả và đầy đủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

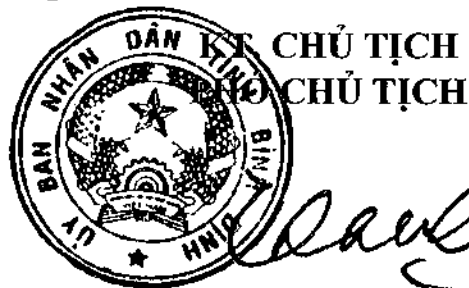
1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương trên địa bàn tỉnh Bình Định và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Các sở, ngành tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hàng năm gửi báo cáo cho Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, các Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất nguồn ngân sách để thực hiện Kế hoạch này.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các sở, ngành có ý kiến gửi về Sở Công Thương, để tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh. /



Phan Cao Thang



Phụ lục
Một số công việc ưu tiên khai thực hiện Hiệp định CPTPP
ở địa phương tỉnh Bình Định
 (Kèm theo Quyết định Số 531/QĐ-UBND ngày 22/02/2019
 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định)

| Stt | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|--------------------------------------|---|--|------------------------------------|
| 1 | Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước đối tác CPTPP | | | | |
| a | Phối hợp tổ chức phổ biến về Hiệp định CPTPP tới các cơ quan quản lý Nhà nước, các Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp và người dân | Sở Công Thương | Các sở, ngành liên quan; BCD HNKTQT tỉnh; BCD đạo Phát triển hàng xuất khẩu tỉnh; các Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp | Các hội thảo, khóa đào tạo theo từng lĩnh vực | Năm 2019, 2020 |
| b | Xây dựng chuyên trang thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương (kết nối trực tiếp với trang chủ của Bộ Công Thương) về tất cả các FTA mà Việt Nam đang tham gia (trong đó có Hiệp định CPTPP), các thông tin, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa | Sở Công Thương | Các sở, ngành liên quan; Ban chỉ đạo Phát triển hàng xuất khẩu tỉnh | Chuyên trang về các FTA trên Cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương | Năm 2019-2020 |
| c | Thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình tuyên truyền về Hiệp định CPTPP | Đài Phát thanh Truyền hình Bình Định | Sở Công Thương | Các chương trình phát thanh và truyền hình | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| d | Tuyên truyền và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu về Hiệp định CPTPP và việc tham gia của Việt Nam | Sở Công Thương | Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ngành, địa phương | Các bài viết, ấn phẩm | Trong quá trình thực thi Hiệp định |

Trần Văn
5

| | | | | | |
|--|--|--|--|---|------------------------------------|
| d | Phối hợp tổ chức tập huấn cho các cán bộ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh đối với một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, sở hữu trí tuệ, phòng vệ thương mại, lao động... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP | Sở Công Thương | Các sở, ngành liên quan; Ban Chỉ đạo HNKTQT tỉnh; Ban chỉ đạo Đề án Phát triển hàng xuất khẩu tỉnh | Các hội thảo, khóa đào tạo theo từng lĩnh vực | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| e | Phối hợp tổ chức tập huấn cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ về các quy định và cam kết của Hiệp định CPTPP theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể | Sở Công Thương | Các sở, ngành liên quan; Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp | Các hội thảo, khóa đào tạo theo từng lĩnh vực | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| g | Tăng cường cung cấp thông tin cho doanh nghiệp thông qua hệ thống các thương vụ về các yêu cầu kỹ thuật, quy định, thực tiễn về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng vệ thương mại của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung | Sở Công Thương | Các sở, ngành, doanh nghiệp | Các bài viết, ấn phẩm, số liệu | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 2 Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực | | | | | |
| a | Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh các ngành hàng hóa và dịch vụ | Các sở, ngành theo chức năng, phạm vi quản lý Nhà nước | Các sở, ngành liên quan; các Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp | Quyết định của UBND tỉnh | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| b | Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan | Quyết định của UBND tỉnh | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| c | Xây dựng các chương trình | Sở Công | Các sở, ngành | Quyết định | Trong quá |

| | | | | | |
|----------|---|--|--|---|------------------------------------|
| | phát triển thị trường cho các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng và lợi thế của tỉnh vào các nước CPTPP | Thương | liên quan; các Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp | của UBND tỉnh | trình thực thi Hiệp định |
| d | Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ và hàng rào kỹ thuật trong thương mại nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của Hiệp định CPTPP | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ngành liên quan | Khóa đào tạo, tập huấn, ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| đ | Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ngành liên quan; các Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp | Quyết định của UBND tỉnh | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 3 | Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững | | | | |
| a | Tiếp tục đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các sở, ngành liên quan | Báo cáo UBND tỉnh | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| b | Triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các sở, ngành có liên quan | Báo cáo UBND tỉnh | Thường xuyên |
| c | Xây dựng và ban hành đồng bộ các quy định, chính sách và chương trình có liên quan nhằm thực thi cam kết về xóa bỏ trợ cấp khai thác thủy sản có tác động xấu đến nguồn lợi hải sản trong tình trạng bị khai thác quá mức | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các cơ quan có liên quan | Báo cáo trình UBND tỉnh | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 4 | Xây dựng pháp luật, thể chế | | | | |
| | Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để | Sở Tư pháp | Các sở, ngành, địa phương | Quyết định của UBND | Trong quá trình thực thi |

Handwritten signature/initials

| | | | | |
|---|--|--|------|-----------|
| chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật | | | tỉnh | Hiệp định |
|---|--|--|------|-----------|

Zachak